TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-10-2020
V/v tranh chấp về ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

2. Ông Phạm Đức Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh **Phạm Huy H1**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(chị H, anh H1 đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày***:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Huy H1 tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 10 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc này là xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nay là tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu anh chị chung sống bình thường, đến khoảng năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 không vừa ý với cách sống, lối sinh hoạt của con riêng chị. Vì thế vợ chồng anh chị thường xảy ra cãi vã. Chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh H1 không thay đổi. Đến năm 2019, anh chị mâu thuẫn căng thẳng, anh H1 thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị chỉ vì những việc nhỏ trong sinh hoạt gia đình. Anh chị sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị đề nghị cho Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung là Phạm Huy B sinh ngày 28/9/2012 và Phạm Huy K sinh ngày 29/5/2017. Trước đây hai con ở với chị nhưng từ tháng 4/2020 anh H1 tự ý đưa hai con về xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư ở. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con Phạm Huy K và đồng ý để anh H1 trực tiếp nuôi con Phạm Huy B. Vợ chồng không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị là người phụ nữ luôn yêu thương các con. Chị không đồng ý về việc anh H1 bảo chị bỏ bê các con vì bản thân chị luôn chăm lo cho các con, thời gian các con ở với chị các cháu học tập tốt, luôn được thầy cô khen có xác nhận của nhà trường, trong thời gian nghỉ dịch Covid 19 chị đi làm thì đã có con riêng của chị là Diệp Minh Thư đã trên 18 tuổi đã đi làm nhưng nghỉ dịch ở nhà trông các em. Việc các cháu chơi ở nhà văn hóa và sân bóng trước cửa nhà là việc bình thường trẻ con ở cả xóm đều chơi như vậy. Việc cháu Bách có hút thuốc lá bị đăng lên mạng là do các anh lớn muốn câu like trên mạng nên làm như vậy chị đã gọi các cháu lại giáo dục các cháu không được làm như thế nên cháu Bách không tái diễn nữa. Dịp tết nguyên đán Canh Tý do chị và anh H1 mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm nên cả hai đã quyết định ly hôn nhưng anh H1 vẫn ở nhà chị, để tránh mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã ra ngoài ở nhưng chị vẫn gọi điện hỏi thăm các cháu thì các cháu đều nói anh H1 đã mua sắm đầy đủ và chăm sóc cho các cháu. Nếu anh H1 cho rằng chị là người phụ nữ không ra gì thì sao trong quá trình giải quyết vụ án anh H1 lại xin được đoàn tụ với chị. Việc anh H1 trình bày con gái lớn của chị có lấy trộm vàng, tiền và hay chơi bời thì chị không chấp nhận vì thực tế chị không chứng kiến việc con gái chị lấy trộm. Bản thân cháu Diệp Minh Thư có việc làm, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vì bất kỳ hành vi trái pháp luật nào. Khi anh H1 đưa các con về quê chị có đến nhà anh H1 thăm con thì bị anh H1 chửi bới và lườm con không cho đến gần chị làm các cháu rất sợ, chị mua quà cho con thì bị anh H1 vứt ra ngoài không cho dùng chị sợ mỗi lần chị đến

thăm con như vậy sẽ làm ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của các con nên chị đã đến lớp học để thăm con thì anh H1 nói với các cô giáo cấm không cho chị thăm con làm chia rẽ tình cảm mẹ con của chị. Việc chị không gửi tiền cho anh H1 là do anh H1 tự ý đưa các con đi nên chị không gửi tiền cho anh H1. Bản thân chị là công chức nhà nước chị có thu nhập ổn định, có sự trợ giúp của con gái riêng của chị đã trưởng thành, có sự trợ giúp của em trai chị ở cạnh nhà, chị có xác nhận của Chi hội phụ nữ tổ dân phố xác nhận chỉ đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con nên chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi cháu K. Về phần tài sản chung: vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung vợ chồng anh chị không cho ai vay chung tài sản gì và không vay chung tài sản gì của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do tài sản chung chị và anh H1 tự giải quyết nên tại Tòa chị không trình bày về tài sản và không trả lời anh H1 về vấn đề liên quan đến tài sản.

* Tại Văn bản trình bày ý kiến, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn, anh Phạm Huy H1 trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại mảnh đất mẹ chị H cho chị H tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vợ chồng chung sống được khoảng mấy năm thì xảy ra mâu thuẫn do cách dạy con riêng của chị H. Khi anh có ý kiến góp ý về cách dạy con của chị H thì chị H không nghe mặc dù không có việc gì to tát, anh chỉ yêu cầu và hướng dẫn con riêng của chị H làm những việc quét nhà, rửa bát. Các công việc chung của vợ chồng, chị H coi thường anh và toàn tự mình quyết định, khi làm xong chị H mới nói với anh hoặc không nói gì cả, kể cả việc mua đất cát. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào năm 2019, khi con gái riêng của chị H có những hành vi như: lấy trộm của vợ chồng anh 04 chỉ vàng, đang học lớp 12 thì bỏ học một tuần trước khi thi, sau khi con riêng thi xong chị H mua cho con gái một chiếc xe máy, sau đó được khoảng 02 tháng thì lại cắm chiếc xe máy đó đi. Đến tháng 3 năm 2020 anh đi làm về nhà có để chiếc ví khi kiểm tra thì bị rút lõi mất 3.000.000 đồng. Trong nhà con gái chị H thường dẫn những đứa bạn đến nhà chơi và toàn là những đứa không muốn làm chỉ muốn chơi. Khi anh phát hiện ra những hành vi đó thì chị H nói nọ kia, anh không đồng tình vì anh thấy cứ như vậy sẽ ảnh hưởng đến các con chung của anh chị. Anh góp ý rất nhiều về cách sống của mẹ con chị H nhưng chị H không thay đổi. Anh bỏ về Thái Bình sống từ ngày 31/3/2020, vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay. Trước đây anh không đồng ý ly hôn nhưng đến nay anh nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Hiện nay cả hai con chung đều ở với anh và do anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và anh không yêu cầu chị H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Hiện nay mức thu nhập của anh là 20.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo nuôi cả 02 con chung. Các cháu là con trai cần có sự dạy dỗ giáo dục từ người bố, anh mong 02 con anh được ở cùng

nhau để có anh có em, chị H muốn ly hôn thì để chị tự do không vướng bận con nhỏ. Chị H có con riêng là con gái chơi bời nên anh không muốn con anh sống trong môi trường đó. Chị H đi chơi qua đêm, có bạn trai thân thiết nên không an toàn đối với con anh. Anh có xác nhận của hàng xóm về việc chị H hay đi làm sớm về muộn (ngoài giờ làm của cán bộ công chức) để 2 cháu chơi với nhau có hôm đến 8-9 giờ tối ở ngoài sân bóng trước cửa nhà không ai tắm rửa, cơm nước cho các cháu. Thường xuyên vắng mặt ở nhà từ thứ 6 đến hết ngày chủ nhật. Trời lạnh các cháu không được mẹ cho mặc áo ấm, cứ cho mặc áo cộc tay chơi ngoài sân bóng. Tết nguyên đán Canh Tý chị H bỏ nhà đi không mua sắm gì cho các con và gia đình. Chị H không có sự trợ giúp của bố mẹ đẻ trong việc nuôi con. Trước đây anh đã giao cả hai con cho chị H nuôi anh góp tiền nhưng chị H bỏ bê, không chăm sóc các con nên việc giao con chung cho chị H nuôi sẽ không đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập tốt cho các cháu. Anh có bố mẹ còn khỏe phụ giúp trong việc nuôi con, có nhà của bố mẹ để ba bố con anh ở, cháu Bách có nguyện vọng muốn ở với bố nên cần giao cả hai con cho anh nuôi là đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập cho các cháu.

Về phần tài sản chung: Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung vợ chồng anh chị không cho ai vay chung tài sản gì và không vay chung tài sản gì của ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng đến nay anh đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng anh là 03 mảnh đất mua năm 2018-2019, có ghi trong biên bản thỏa thuận "V/v: chia tài sản và làm sổ đỏ" ngày 16/6/2020 có nội dung anh lấy 01 mảnh 3.600m^2 tại thôn T80, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và chị H có trách nhiệm làm sổ đỏ cho anh trong vòng 01 năm kể từ ngày 16/6/2020, chị H lấy 02 mảnh đất còn lại nhưng từ đấy đến nay chị không có hành dộng gì để làm sổ đỏ cho anh.

* Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Phạm Huy Bách thể hiện nguyện vọng muốn ở với bố là Phạm Huy H1, khi bố mẹ ly hôn.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*** Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị H được ly hôn anh H1. Về quan hệ con chung: Giao cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Huy B, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Huy K. Không đặt ra việc giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về

quan hệ tài sản: không xem xét giải quyết. Án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, đề nghị giải quyết việc nuôi con chung do đó xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có hòa giải cho anh chị nhưng cũng không đoàn tụ được. Tại phiên tòa anh H1 cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh H1.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Huy B sinh ngày 28/9/2012 và Phạm Huy K sinh ngày 29/5/2017. Anh H1 có xuất trình 01 đơn xin xác nhận ngày 02/8/2020 có xác nhận của những người hàng xóm về việc chị H thường hay bỏ nhà đi làm ngoài giờ, có khi đi cả qua đêm, trong dịp tết nguyên đán nhiều ngày chị H không về nhà chăm sóc các con, các cháu nhiều khi chơi ở sân kho trước cửa nhà đến tối muộn, không mặc quần áo ấm. Tuy nhiên chị H cũng có xác nhận của một số người hàng xóm về việc khi chị H đi vắng có con gái lớn của chị H đã trên 18 tuổi trông các em. Chị H giải trình việc chị H bỏ đi mấy ngày trong dịp tết nguyên đán là do chị H tránh mặt anh H1 vì khi đó vợ chồng đã mâu thuẫn căng thẳng. Chị H có xác nhận của Chi hội trưởng Hội phụ nữ thôn về việc đủ điều kiện nuôi con. Trong thời gian các con ở với chị H các cháu vẫn đi học đầy đủ và đạt kết quả tốt có xác nhận của các cô giáo. Việc giao cả hai con cho 1 người nuôi cũng khó đảm bảo điều kiện chăm sóc, dạy dỗ con. Anh H1 cũng có thu nhập ổn định, có xác nhận của trưởng thôn về việc đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con do vậy cần giao cho mỗi người nuôi một con, con Phạm Huy K còn nhỏ nên cần giao

cho chị H nuôi dưỡng, con Phạm Huy B lớn hơn và cháu có nguyện vọng muốn ở với bố nên cần giao con Bách cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh H1 có yêu cầu chia tài sản nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng khai chứng cứ anh H1 mới yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản nên Tòa án không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung vợ chồng anh chị không cho ai vay chung tài sản gì và không vay chung tài sản gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Huy H1.

[2]. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Phạm Huy H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Huy B sinh ngày 28/9/2012, giao cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Huy K sinh ngày 29/5/2017. Không đặt ra việc giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Huy H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Huy H1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003820 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Huy H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/10/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Uỷ ban nhân dân xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; (Giấy chứng nhận kết hôn số: x ngày xx/10/2011)
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương